Quy ước biên tập

Đức Giám mục*
Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡
Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ



Thánh Giêrônimô đang viết, tranh của Caravaggio (1605–06), Galleria Borghese, Rôma. Chiếc sọ người là một memento mori: cái chết có thể đến vào bất cứ giờ nào, và vì thế có lời kêu gọi ăn năn: "Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần." (Ma-thi-ơ 4:17, Kinh Thánh 1934).

Phạm vi công cộng.

Các tác phẩm của Thầy Thông Giáo Nước Trời tuân theo những quy ước được trình bày dưới đây. Các quy ước ấy được nêu ra tại đây để mọi độc giả có thể biết Kinh Thánh và các nguồn thẩm quyền khác được trích dẫn như thế nào, vì sao những nguồn nhất định được viện dẫn, và những ký hiệu cùng hình thức được dùng trên các trang này có ý nghĩa gì.

Kinh Thánh

Kinh Thánh không bao giờ bị thay đổi. Kinh Thánh được trích dẫn từng chữ một, đúng y như được in trong ấn bản được viện dẫn, và không bao giờ bị thay đổi, trong bất cứ hoàn cảnh nào, vì bất cứ lý do nào. Không một chữ, một mẫu tự hay một dấu câu nào được thêm vào, bỏ đi hay sửa đổi, và không một dấu nhấn mạnh hay dấu trình bày nào được đặt vào bên trong. Ở chỗ bản in dường như có lỗi ngữ pháp, chính tả hay lỗi in ấn, chỗ ấy vẫn được giữ nguyên đúng như vậy. Kinh Thánh là thánh thiêng, và không điều gì được làm với Kinh Thánh dưới danh nghĩa sửa chữa. Khi Đức Giám mục muốn bình luận về một đoạn văn, ngài làm điều đó bằng lời của chính mình, ở bên ngoài phần trích dẫn.

Các bản Kinh Thánh được dùng. Trong tiếng Anh, Kinh Thánh được trích dẫn từ bản King James Version (văn bản chuẩn năm 1769, có kèm Ngụy kinh). Trong mọi ngôn ngữ khác, Kinh Thánh được trích dẫn từ một ấn bản Kinh Thánh đã được công nhận và xuất bản, bằng chính ngôn ngữ mà độc giả đang đọc; Kinh Thánh không bao giờ được dịch mới từ tiếng Anh. Mọi nỗ lực đã được thực hiện để trích dẫn từ một ấn bản chính thức của một Thánh Kinh Hội được công nhận, bất cứ khi nào có thể. Các ấn bản thuộc phạm vi công cộng đã được sử dụng xuyên suốt, chủ yếu để tránh những vấn đề về bản quyền và việc phải chờ đợi sự chấp thuận để sử dụng một ấn bản có bản quyền. Tuy nhiên, trong một số trường hợp mà việc ấy là khôn ngoan và cần thiết, sự cho phép đã được xin từ Thánh Kinh Hội phụ trách ngôn ngữ ấy. Các ấn bản vẫn còn bản quyền được sử dụng với sự cho phép của nhà xuất bản, dù được cho phép trực tiếp hay qua giấy phép mà nhà xuất bản đã công bố, hoặc, ở nơi luật pháp cho phép, theo nguyên tắc sử dụng hợp lý.

Ấn bản được ghi rõ. Mỗi lần trích dẫn Kinh Thánh đều ghi rõ ấn bản được trích dẫn, chẳng hạn "(KJV)" trong tiếng Anh, "(Schlachter 1951)" trong tiếng Đức, hay "(Kinh Thánh 1934)" trong tiếng Việt.

Cách đánh số câu. Một số bản Kinh Thánh đánh số một vài câu theo cách khác, nhất là trong sách Thi thiên. Mỗi ngôn ngữ dùng cách đánh số của bản Kinh Thánh của mình, nên một phần tham chiếu có thể hơi khác với phần tham chiếu tiếng Anh cho cùng một đoạn văn.

Lời của Chúa Kitô. Lời của Chúa Kitô, cùng với dấu ngoặc kép của lời ấy, được in màu đỏ, theo như Đức Giám mục xác định. Trong một vài đoạn văn, có sự tranh luận không biết Chúa Kitô hay vị Thánh sử đang nói, như trong Giăng 3:16; những đoạn văn như thế được để màu đen.

Các sách thuộc những quy điển khác nhau. Không phải mọi giáo hội đều đón nhận cùng những sách như là Kinh Thánh. Một sách được đón nhận trong một số giáo hội mà không được đón nhận trong những giáo hội khác, chẳng hạn các sách của Ngụy kinh hay của quy điển Giáo hội Chính Thống Tewahedo Ethiopia, có thể được viện dẫn, và việc viện dẫn ấy không hàm ý một phán quyết nào về vị thế quy điển của sách đó.

Thứ bậc thẩm quyền

Các nguồn được cân nhắc theo thứ bậc thẩm quyền sau đây, từ cao nhất đến thấp nhất. Mỗi tác giả hay tác phẩm được xếp vào hạng cao nhất mà tác giả hay tác phẩm ấy đủ điều kiện; một kinh tin kính được xếp cùng với công đồng đã chấp nhận kinh ấy, ngoại trừ Kinh Tin Kính các Tông đồ được xếp vào hạng thứ chín và Kinh Tin Kính Athanasiô vào hạng thứ mười một.

1. **Lời của Chúa Kitô**, như được ghi lại ở bất cứ chỗ nào trong Kinh Thánh.
2. **Các tác phẩm của các Tông đồ**: Ma-thi-ơ; Giăng; I, II và III Giăng; Khải thị; mười ba thư của Phaolô; và I và II Phia-rơ.
3. **Các tác phẩm khác của Tân Ước**: Mác, Lu-ca, Công Vụ các Sứ đồ, Hê-bơ-rơ, Gia-cơ và Giu-đe.
4. **Cựu Ước**, cùng với Ngụy kinh như được in trong bản King James Version năm 1611.
5. **Các Giáo phụ Tông đồ**, thuộc thế hệ kế tiếp các Tông đồ (k. 95–150 SCN).
6. **Các Giáo phụ tiền Nicêa**, trước Công đồng Nicêa (325 SCN).
7. **Các Giáo phụ Nicêa và hậu Nicêa**, cùng với các Giáo phụ sa mạc.

8. **Bảy Công đồng Đại kết**, được cả Đông phương lẫn Tây phương đón nhận, cùng với các kinh tin kính và các định tín mà mỗi công đồng đã chấp nhận.
9. **Các Công đồng về sau**, không được cả Đông phương lẫn Tây phương đón nhận.
10. **Các Thánh**: các tác phẩm của bất cứ người nào được Giáo hội, Đông phương hay Tây phương, công nhận là thánh, mà không được xếp vào một hạng cao hơn.
11. **Các bản tuyên xưng đức tin, các sách giáo lý, và các văn kiện của Giáo hoàng và của Thượng phụ.**
12. **Các văn bản phụng vụ**, chẳng hạn các nghi thức phụng vụ cổ xưa và sách *Book of Common Prayer* (Sách Kinh Nguyện Chung).
13. **Các tác giả Kitô giáo trong lịch sử không được phong thánh.**
14. **Các nguồn cổ xưa ngoài quy điển và ngoài Kitô giáo**, chẳng hạn các sách giả danh (pseudepigrapha), các Cuộn sách Biển Chết, Josephus, và các sử gia Hy Lạp – La Mã.
15. **Học thuật hiện đại.**
16. **Các sách tham khảo**, chẳng hạn từ điển và sách dẫn mục từ (concordance), vốn là công cụ chứ không phải là nguồn thẩm quyền.

Việc lựa chọn các nguồn

Không hàm ý tán thành. Việc viện dẫn một thông điệp, hay bất cứ tác phẩm nào của một tác giả thuộc một hệ phái, hay tác phẩm của một giáo hội này thay vì của một giáo hội khác, không hàm ý tán thành hệ phái hay giáo hội ấy, cũng không hàm ý thiên vị dưới bất cứ hình thức nào. Một đoạn văn được chọn chỉ vì Đức Giám mục đã nhận định rằng chính đoạn văn ấy, từ chính nguồn ấy, đặc biệt có tính giáo huấn về vấn đề đang bàn, và không vì lý do nào khác. Ngài không có ý định thúc đẩy hay cản trở bất cứ hệ phái nào.

Chân lý ở nơi nào người ta tìm thấy nó. Đức Giám mục cho rằng chân lý ở nơi nào người ta tìm thấy nó. Vì vậy, ngài có thể trích dẫn các nguồn thế tục, và những tác phẩm ngoài quy điển hay vẫn còn được tranh luận giữa các giáo hội. Ngài làm như vậy vì, với tư cách là tác giả, ngài đã nhận định rằng đoạn văn được viện dẫn đặc biệt có tính giáo huấn, và đã tự xác tín rằng điều ngài nói là chân lý.

Trích dẫn và chú dẫn nguồn

Lời trích dẫn là nguyên văn. Những chữ nằm trong dấu ngoặc kép luôn là nguyên văn của nguồn được viện dẫn. Một nguồn không bao giờ được diễn ý như thể đó là một lời trích dẫn. Khi không thể kiểm chứng được nguyên văn của một nguồn, nguồn ấy không được trích dẫn.

Dấu chấm lửng và dấu ngoặc vuông. Dấu chấm lửng (...) cho thấy một lời trích dẫn bắt đầu hay kết thúc ở giữa một câu của nguyên bản, hoặc có những chữ đã được lược bỏ. Những chữ trong dấu ngoặc vuông bên trong một lời trích dẫn được chép lại đúng như chúng xuất hiện trong ấn bản được trích dẫn. Không bao giờ có điều gì được chèn vào một lời trích dẫn Kinh Thánh.

Chú thích cuối bài cung cấp toàn văn. Mọi nguồn thẩm quyền được viện dẫn trong một tác phẩm đều được trình bày đầy đủ trong phần chú thích cuối bài, bằng nguyên văn của nguồn, để độc giả có thể đọc chính nguồn thẩm quyền ấy thay vì chỉ một phần tham chiếu đến nó.

Chú dẫn nguồn. Trừ những chỗ có ghi rõ là khác biệt, việc chú dẫn nguồn và cách trình bày tuân theo *Chicago Manual of Style*, phương pháp được chấp nhận rộng rãi cho loại văn bản thần học và lịch sử được xuất bản tại đây. Các tác phẩm của Thầy Thông Giáo Nước Trời cố ý khác với phương pháp ấy ở những điểm sau đây, vì những lý do sau đây:

1. **Các đại từ chỉ Đức Chúa Trời được viết hoa** (Ngài), cùng với những từ thuộc về Ngài, chẳng hạn "tay hữu Ngài." Sách Chicago thường viết chúng bằng chữ thường. Tại đây chúng được viết hoa vì lòng tôn kính.
2. **Những lời trích dẫn từng phần giữ lại dấu chấm lửng.** Sách Chicago thường bỏ dấu chấm lửng ở đầu hay cuối một lời trích dẫn. Tại đây dấu ấy được giữ lại, để độc giả luôn biết khi nào một lời trích dẫn, và trên hết là một lời trích dẫn Kinh Thánh, không đưa ra trọn cả câu.
3. **Chú thích cuối bài cung cấp toàn văn của mọi nguồn thẩm quyền được viện dẫn,** chứ không chỉ phần tham chiếu. Điều này được thực hiện để độc giả có thể đọc chính nguồn thẩm quyền ấy.
4. **Lời của Chúa Kitô được in màu đỏ,** cùng với dấu ngoặc kép của lời ấy, theo truyền thống lâu đời của các bản Kinh Thánh chữ đỏ, để lời của Chúa được nổi bật.
5. **Chữ "Chúa" chỉ Chúa Giêsu được in bằng chữ hoa nhỏ** trong văn của chính Đức Giám mục, nhưng không bao giờ ở bên trong Kinh Thánh, vì lòng tôn kính.

Các Giáo phụ trong các ngôn ngữ khác. Khi một Giáo phụ được trích dẫn từ một ấn bản tiếng Anh, lời trích dẫn trên một trang bằng ngôn ngữ khác được dịch từ ấn bản tiếng Anh ấy và được ghi chú như vậy, chẳng hạn "(dịch từ bản tiếng Anh của ANF 1)."

Ngôn ngữ và văn phong

Viết hoa vì lòng tôn kính. Các đại từ chỉ Đức Chúa Trời được viết hoa (Ngài), cũng như những từ thuộc về Ngài theo cùng một nghĩa, như khi nói rằng Chúa Kitô ngự bên hữu Ngài.

Chúa bằng chữ hoa nhỏ. Trong văn của chính Đức Giám mục, chữ "Chúa," khi chỉ Chúa Giêsu Kitô, được in bằng chữ hoa nhỏ, trong mọi ngôn ngữ được viết bằng chữ hoa. Điều này không bao giờ được thực hiện bên trong Kinh Thánh.

Những chữ viết hoa khác. "Nước Trời" (Nước Đức Chúa Trời và Nước Thiên Đàng), "Thầy Thông Giáo Nước Trời," "Kinh Thánh," "Giáo hội" (nghĩa là toàn thể Thân Thể Chúa Kitô) và "Chúa Thánh Thần" được viết hoa.

Chính tả và dấu câu. Các trang tiếng Anh dùng chính tả kiểu Mỹ. Trong một chuỗi được phân cách bằng dấu chấm phẩy, mục cuối cùng được dẫn vào bằng "; và."

Tước hiệu. Các tước hiệu được dùng như những hình thức xưng hô chứ không phải như những lời khẳng định địa vị, và được giữ ở mức khiêm tốn.

"The Most Reverend" (trên trang web này: "Đức Giám mục") là hình thức xưng hô thông dụng tại Hoa Kỳ dành cho một giám mục. Danh xưng ấy thuộc về chức vụ, chứ không thuộc về con người, và được dùng như một phép lịch sự, chứ không như một vinh dự được đòi hỏi. Một sách hướng dẫn Công giáo về các hình thức xưng hô được dùng tại Hoa Kỳ đưa ra, cho việc viết thư gửi một giám mục: "His Excellency, / The Most Reverend (full name)."[1]

D.D. Văn bằng Tiến sĩ Thần học mà Đức Giám mục Byers mang được trao *honoris causa*, nghĩa là như một vinh dự chứ không phải sau khi hoàn tất một chương trình học, như đôi khi vẫn được thực hiện trong Giáo hội.[2] Một ví dụ nổi tiếng là Mục sư Tiến sĩ Billy Graham. Văn bằng cao nhất mà ông đạt được qua việc học là bằng Cử nhân Văn khoa,[3] và ông nhận bằng Tiến sĩ Thần học danh dự năm 1948.[4] Ông thường được gọi là "Dr. Graham".[5] Những người

khác đã nhận bằng tiến sĩ danh dự gồm có Mục sư Harry A. Ironside, người chỉ học hết bậc tiểu học;[6] Mục sư G. Campbell Morgan;[7] nhà truyền giảng Billy Sunday;[8] Đức Giám mục Ronald Owen Hall, Giám mục Hồng Kông và Hoa Nam;[9] C. S. Lewis;[10] Mục sư A. W. Tozer;[11] và Thánh Têrêsa Calcutta.[12]

Danh xưng. Các thánh, các giáo hoàng, các thượng phụ và các giám mục khác được gọi theo hình thức truyền thống của Giáo hội của chính các vị ấy hoặc theo hình thức thông dụng trong ngôn ngữ của độc giả. Hình thức được chọn không hàm ý một sự ưu tiên nào giữa các giáo hội.

Các bản dịch. Các trang bằng những ngôn ngữ khác tiếng Anh được dịch với sự trợ giúp của trí tuệ nhân tạo, và bản văn tiếng Anh là bản có thẩm quyền. Xin xem Đôi lời về các bản dịch và về thẩm quyền.

Trang web

Hình ảnh. Chỉ những hình ảnh thuộc phạm vi công cộng hoặc được cấp phép tự do cho việc sử dụng như thế mới được trưng bày, và mỗi hình đều có chú thích và ghi nguồn.

Đánh số, ngày tháng và các lần sửa đổi. Các ấn phẩm được đánh số và ghi ngày. Các trang cố định có thể được sửa đổi ngay tại chỗ, và một trang đã được sửa đổi có thể ghi ngày của lần sửa đổi gần nhất, để độc giả có thể biết mình đang đọc phiên bản nào.

Đính chính. Độc giả nào phát hiện một sai sót, và trên hết là một sai sót trong một lời trích dẫn Kinh Thánh, xin vui lòng viết thư đến địa chỉ được ghi trên trang chủ. Các sai sót sẽ được sửa chữa.

Chữ viết tắt

KJV	King James Version (văn bản chuẩn năm 1769)
ANF	*Ante-Nicene Fathers*, do Alexander Roberts và James Donaldson biên tập, kèm theo số tập
NPNF2	*Nicene and Post-Nicene Fathers*, Loạt thứ hai, do Philip Schaff và Henry Wace biên tập, kèm theo số tập

Easton	Burton Scott Easton, *The Apostolic Tradition of Hippolytus* (1934)
SCN	sau Công nguyên (tiếng Latinh *Anno Domini*, năm của Chúa chúng ta)
k.	khoảng (tiếng Latinh *circa*)

Lần sửa đổi gần nhất: ngày 10 tháng 10 năm 2026

Chú thích

1 Michael Andrews, "How to Address Church Officials, Bishops, Priests", *Adoremus Bulletin*, ngày 15 tháng 8 năm 2009, https://adoremus.org/2009/08/how-to-address-church-officials-bishops-priests/. Trang ấy viết: "Các hình thức xưng hô được dùng tại Hoa Kỳ trong thư từ và trong lời nói được đưa ra dưới đây, cùng với một số địa chỉ gửi thư của các chức sắc trong Giáo hội." (dịch từ bản tiếng Anh)

2 Phanxicô, *Veritatis Gaudium*, Apostolic Constitution on Ecclesiastical Universities and Faculties (ngày 8 tháng 12 năm 2017), điều 51: "An honorary Doctorate can be conferred for special scientific or cultural merit in promoting the ecclesiastical sciences" ("Bằng Tiến sĩ danh dự có thể được trao vì công trạng đặc biệt về khoa học hoặc văn hóa trong việc thăng tiến các khoa học của Giáo hội" – dịch từ bản tiếng Anh), https://www.vatican.va/content/francesco/en/apost_constitutions/documents/papa-francesco_costituzione-ap_20171208_veritatis-gaudium.html.

3 Wheaton Archives & Special Collections, "Billy Graham Resources", Wheaton College, truy cập ngày 10 tháng 10 năm 2026: "Graham matriculated at Wheaton in 1940 and graduated in 1943 with a BA in anthropology" ("Graham nhập học tại Wheaton năm 1940 và tốt nghiệp năm 1943 với bằng cử nhân ngành nhân học" – dịch từ bản tiếng Anh), https://www.wheaton.edu/about-wheaton/museums-library-and-collections/wheaton-archives-and-special-collections/research/billy-graham-resources.

4 Wheaton Archives & Special Collections, "Select Chronology", The Evangelism & Missions Archives, Wheaton College, cập nhật lần cuối ngày 2 tháng 6 năm 2026: "King's College commencement, received honorary Doctor of Divinity degree" ("Lễ tốt nghiệp của King's College, nhận bằng Tiến sĩ Thần học danh dự" – dịch từ bản tiếng Anh), New Castle, DE, ngày 7 tháng 6 năm 1948, https://www.wheaton.edu/__data/assets/file/0013/30370/Chronology-1934-2018.pdf.

5 David Van Biema, "Dr. Billy Graham: A Purposeful Life, An Indelible Legacy", *Guideposts*, [2018?], truy cập ngày 10 tháng 10 năm 2026: "The Reverend Dr. Billy Graham, quite possibly the most influential and admired religious leader of the 20th century, passed away on Feb. 21, at the age of 99" ("Mục sư Tiến sĩ Billy Graham, có lẽ là nhà lãnh đạo tôn giáo có ảnh hưởng lớn nhất và được ngưỡng mộ nhất của thế kỷ XX, đã qua đời ngày 21 tháng 2, hưởng thọ 99 tuổi" – dịch từ bản tiếng Anh), https://guideposts.org/articles/prayer/inspirational-prayers/dr-billy-graham-a-purposeful-life-an-indelible-legacy/. Xem thêm Blake Killingsworth, "DBU Celebrates the Life of Billy Graham", Dallas Baptist University, ngày 21 tháng 2 năm 2018: "DBU presented its first honorary

doctorate to Dr. Billy Graham during a special ceremony held on the DBU campus" ("DBU đã trao bằng tiến sĩ danh dự đầu tiên của mình cho Tiến sĩ Billy Graham trong một buổi lễ đặc biệt được tổ chức tại khuôn viên DBU" – dịch từ bản tiếng Anh), https://www.dbu.edu/news/2018/02/dbu-celebrates-the-life-of-billy-graham.html; Erin Branham, "A Personal Memory of Dr. Billy Graham", BRIGHT-FM, ngày 21 tháng 2 năm 2018: "Dr. Graham invited many millions of people to encounter Jesus in a personal way" ("Tiến sĩ Graham đã mời gọi hàng triệu triệu người gặp gỡ Chúa Giêsu một cách cá vị" – dịch từ bản tiếng Anh), https://www.brightfm.com/shine/shine-daily/a-personal-memory-of-dr-billy-graham/; và Frank J. Beard, "Reflections on the life of Rev. Dr. Billy Graham", Illinois Great Rivers Conference, The United Methodist Church, ngày 1 tháng 3 năm 2018: "Dr. Graham received many awards, honorary degrees, and citations during his long life of 99 years" ("Tiến sĩ Graham đã nhận nhiều giải thưởng, bằng danh dự và bằng tuyên dương trong suốt cuộc đời dài 99 năm của ông" – dịch từ bản tiếng Anh), https://igrc-www.brtsite.com/blogpostsdetail/11047520.

6 "Author Biography", Plymouth Brethren & Other Ministries: "Though his classes stopped with grammar school..." ("Dù việc học của ông dừng lại ở bậc tiểu học..." – dịch từ bản tiếng Anh); "Wheaton College awarding an honorary Litt.D. in 1930 and Bob Jones University an honorary D.D. in 1942" ("Wheaton College trao bằng Litt.D. danh dự năm 1930 và Bob Jones University trao bằng D.D. danh dự năm 1942" – dịch từ bản tiếng Anh), https://plymouthbrethren.org/node/5488.

7 "The G. Campbell Morgan Collection", Learning Commons, Chicago Theological Seminary: "Morgan received his Doctor of Divinity degree from Chicago Theological Seminary in 1902" ("Morgan nhận bằng Tiến sĩ Thần học của Chicago Theological Seminary năm 1902" – dịch từ bản tiếng Anh), https://ctslibrary.org/collections/Campbell_Morgan/intro.html.

8 Robert P. Muhlbach, "Billy Sunday, Evangelist", *Baseball Research Journal* (Society for American Baseball Research), 1980: Sunday "had numerous honorary doctor of divinity degrees conferred upon him" ("đã được trao nhiều bằng tiến sĩ thần học danh dự" – dịch từ bản tiếng Anh), https://sabr.org/journal/article/billy-sunday-evangelist/.

9 University of Hong Kong, Honorary Graduates, "The Rt. Rev. Ronald Owen Hall": "Doctor of Divinity *honoris causa*" ("Tiến sĩ Thần học *honoris causa*" – dịch từ bản tiếng Anh), 64th Congregation, 1965, https://www4.hku.hk/hongrads/citations/mc-ma-ronald-owen-hall-the-rt-rev-ronald-owen-hall.

10 Gabriel Sewell, "Graduation week, celebrating Honorands: Great thinkers and writers", University of St Andrews Special Collections: "St Andrews awarded Clive Staples Lewis an honorary Doctor of Divinity in June 1946" ("St Andrews đã trao cho Clive Staples Lewis bằng Tiến sĩ Thần học danh dự vào tháng 6 năm 1946" – dịch từ bản tiếng Anh), https://university-collections.wp.st-andrews.ac.uk/?p=11658.

11 "A.W. Tozer & Wheaton College", Wheaton College Special Collections, ngày 27 tháng 2 năm 2012: "Wheaton College honored Tozer with an honorary doctorate (LLD) in 1950" ("Wheaton College đã vinh danh Tozer bằng một bằng tiến sĩ danh dự (LLD) năm 1950" – dịch từ bản tiếng Anh); "Houghton College bestowed the honorary LLD two years later" ("Houghton College trao bằng LLD danh dự hai năm sau đó" – dịch từ bản tiếng Anh), https://lib-scblog3.wheaton.edu/?p=5051.

12 University of Hong Kong, Honorary Graduates, "The Reverend Mother Teresa": "Doctor of Social Sciences *honoris causa*" ("Tiến sĩ Khoa học Xã hội *honoris causa*" – dịch từ bản tiếng Anh), 146th Congregation, 1993, https://www4.hku.hk/hongrads/graduates/m-c-o-m-o-b-e-hon-d-d-hon-dr-med-mary-bojaxhiu-teresa-the-reverend-mother-teresa. Ngoài ra: *Duke of Edinburgh Is Installed as Chancellor of the University*, Anglia Television, 1977, East Anglian Film Archive, cat. 207990, ghi lại hình ảnh bà "receiving an honorary degree from the Duke that day" ("nhận một bằng danh dự từ tay Công tước ngày hôm ấy" – dịch từ bản tiếng Anh), https://eafa.org.uk/work/?id=894726.

Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.